

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 09 - 4 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đăng Cường.
- Bà Lê Thị Thanh Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Đức Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST - HNGĐ ngày 13/01/2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/3/2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1980

Nơi thường trú: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** chị Chu Thị H, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
đang chấp hành án tại đội 11, phân trại số 1, trại giam X, thành phố T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Đình M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Chu Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/01/2008. Trước khi kết hôn, có thời gian tìm hiểu yêu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H vì

phạm phạm pháp luật, bị phạt tù và phải đi thi hành án tại Trại giam X. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Chu Thị H.

Về con chung: Anh và chị Chu Thị Hà S được 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23/9/2008 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/5/2013, hiện 02 con chung đang ở cùng anh, anh đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: vợ chồng anh không có tài sản chung, không cho ai vay và không nợ tổ chức, cá nhân nào tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Chu Thị H có quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đình M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/01/2008. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu yêu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị phạm tội và phải đi thi hành án phạt tù tại Trại giam X. Anh M khởi kiện ly hôn, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, chị đồng ý ly hôn anh M.

Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23/9/2008 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/5/2013, do chị đang thi hành án phạt tù nên chị đồng ý để anh M là người trực tiếp nuôi hai con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại chị H đang thi hành án phạt tù nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị H tại Tòa án (Có đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án), đồng thời anh M có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án.

Tại phiên toà anh M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu ý kiến về việc chấp hành và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với chị H đang chấp hành án phạt tù không đến Tòa tham gia tố tụng nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời anh M cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh M chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể hàn gắn và yêu cầu của anh M là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh M được ly hôn chị H. Về con chung đề nghị giao 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Xét thấy, anh M yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Chu Thị H có nơi đăng ký thường trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: anh Nguyễn Đình M và chị Chu Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/01/2008 (số 01/2008). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh M, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo bản tự khai của anh M, chị H, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M, chị H là có, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H phạm tội, phải đi thi hành án phạt tù nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài mà chung sống với nhau được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh M, cho anh M được ly hôn chị H là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Xét thấy, quá trình chung sống vợ chồng anh M và chị H sinh được 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23/9/2008 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/5/2013, hiện đang được anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh M1 và chị H đều có quan điểm do chị H đang thi hành án phạt tù nên anh M1 là người trực tiếp nuôi con, chị H không phải cấp dưỡng cho con. Vì vậy, cần thiết giao con chung cho anh M1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh M1 và chị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay, không nợ tài sản của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: anh M1 là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải nộp án phí sơ thẩm quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình M.

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đình M được ly hôn chị Chu Thị H.

Về con chung: giao hai con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23/9/2008 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/5/2013 cho anh Nguyễn Đình M có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi). Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng cho con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Đình M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001615 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh M1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo bản án: anh Nguyễn Đình M và chị Chu Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- UBND phường Hà Tu;
- Lưu: hồ sơ - Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hiệp